

Bản án số: 18/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 14 tháng 5 năm 2019

V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ninh

2. Bà Vũ Thị Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa:*** Bà Phạm Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 27 ngày 26/4/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Minh Th**, sinh năm 1988.

Trú tại: Phòng 213, B9, Tập thể B Th M, phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Lê Xuân Việt**, sinh năm 1981.

Trú tại: Phòng 213, B9, Tập thể B Th M, phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 20/ 9/2018 và lời khai ngày 17/01/2019 cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Minh Th trình bày:***

Chị Nguyễn Minh Th và anh Lê Xuân V xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 07 tháng 10 năm 2013. Sau kết hôn chị Th, anh V chung sống tại phòng 213-B9, Tập thể B Th M, phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng đến tháng 4/2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Th trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm về cuộc sống gia đình, trách nhiệm của các thành viên trong gia đình với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị Th, anh V đã được hai bên gia đình hòa giải và bản thân chị và anh V đã cố gắng hàn gắn vì các con, nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng chị Th, anh V căng thẳng đỉnh điểm là

vào tháng 8/2016, anh V đã bỏ nhà ra đi, đi đâu chị Th hoàn toàn không được biết, chị Th đã đề nghị Tòa án thông báo tìm kiếm anh V về để giải quyết việc chị xin ly hôn đối với anh, nhưng cho tới nay đã quá sáu tháng mà vẫn không có tin tức gì của anh V. Nay để ổn định cuộc sống của mẹ con chị, cũng như tình cảm của chị đối với anh V không còn. Vì vậy chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Việt.

2.Về con chung: Chị Th khai: Chị và anh V có 02 con chung là Lê Nguyễn Bảo A (nữ), sinh ngày 30/3/2014 và Lê Nguyễn Minh Nh (nam), sinh ngày 17/5/2015. Hai cháu hiện đang sống cùng chị Th. Anh V hiện nay ở đâu chị Th không biết, nên chị Th xin được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Thu nhập hiện nay của chị Th là 30.000.000 VNĐ một tháng.

3.Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Th khai chị và anh V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về nợ: Chị Th khai vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

5.Về án phí: Chị Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Anh Lê Xuân V đã được Tòa án thông báo tìm kiếm để giải quyết việc chị Th xin ly hôn anh, nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức gì của anh V. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại nơi anh V cư trú thể hiện anh V đã đi khỏi nhà từ tháng 05/2017, hiện nay ở đâu không rõ. Vì vậy căn cứ vào Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của tòa án triệu tập anh V đến Tòa để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án ly hôn do chị Th có đơn xin ly hôn anh V.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh V vắng mặt, chị Th có mặt và giữ nguyên các yêu cầu nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Minh Th đối với anh Lê Xuân V. Về con chung: xác nhận chị Th, anh V có 02 con chung con chung là Lê Nguyễn Bảo A (nữ), sinh ngày 30/3/2014 và Lê Nguyễn Minh Nh (nam), sinh ngày 17/5/2015. Giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Việt cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung: chị Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, về nợ: Chị Th xác nhận không vay nợ ai không cho ai vay nợ.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục: Anh Lê Xuân V đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập anh V đến Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án, nhưng anh V không đến Tòa, Tại phiên tòa hôm nay anh V vắng mặt, do vậy tòa án căn cứ vào Điều 207 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh V.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là anh Lê Xuân V. Anh V có nơi cư trú tại phòng 213-B9, Tập thể B Th M, phường L H, quận ĐĐ, Hà Nội. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1].**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Minh Th và anh Lê Xuân V xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội chứng nhận kết hôn. Hôn nhân của chị Th, anh V là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Minh Th đối với anh Lê Xuân V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Minh Th và ý kiến của đại diện tổ dân phố số 17 phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội cũng như ý kiến của đại diện gia đình chị Nguyễn Minh Th, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Th anh V đã căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V đã bỏ nhà đi từ tháng 05/2017 cho đến nay, như vậy hôn nhân của anh chị không còn tồn tại trên thực tế, từ khi anh V bỏ đi cho đến nay, anh V không thông tin, liên lạc gì cho chị Th, để mặc chị Th một mình nuôi con, Vì vậy việc chị Th xin ly hôn anh V là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với thực tế cuộc sống của anh chị cũng như phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. **Về nuôi con chung:** Căn cứ vào lời khai của chị Th cũng như tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác nhận chị Th, anh V có 02 con chung là Lê Nguyễn Bảo A (nữ), sinh ngày 30/3/2014 và Lê Nguyễn Minh Nh (nam), sinh ngày 17/5/2015. Ly hôn chị Th xin được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi 02 con chung của chị Th, Hội đồng xét xử thấy: chị Th có việc làm và thu nhập ổn định, mẹ đẻ chị Th là bà Phan Thị Bích H có ý kiến từ khi chị Th và anh V kết hôn hai vợ chồng chị Th, anh V sống cùng gia đình bà tại phòng 213-B9, Tập thể B Th M, phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội, đến nay chị Th vẫn đang sống cùng gia đình bà, nay chị Th ly hôn gia đình bà vẫn nhất trí để mẹ con chị Th sống cùng, như vậy chị Th có chỗ ở ổn định, còn phía anh V hiện ở đâu không biết, và từ khi anh V bỏ đi cho đến nay 02 con chung của anh, chị do chị Th chăm sóc, anh V không hề có sự quan tâm chăm sóc các con chung của anh và chị Th. Vì vậy yêu cầu xin được trực tiếp nuôi hai con chung của chị Th là

hoàn toàn chính đáng và phù hợp với điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận và giành cho anh V quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V cho đến khi nào chị Th có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

[3]. **Về chia tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh V trở về có căn cứ chứng minh anh và chị Th có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết, sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4]. **Về nợ:** Chị Th xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ. Nếu sau này anh V trở về có căn cứ chứng minh anh và chị Th có vay nợ chung, có yêu cầu giải quyết, sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5]. **Về án phí:** Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Th, anh V có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên Tòa hôm nay phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình, Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Minh Th đối với anh Lê Xuân V.

Cho chị Nguyễn Minh Th ly hôn anh Lê Xuân V.

2.**Về nuôi con chung:** Xác nhận chị Nguyễn Minh Th và anh Lê Xuân V có 02 con chung là Lê Nguyễn Bảo A (nữ), sinh ngày 30/3/2014 và Lê Nguyễn Minh Nh (nam), sinh ngày 17/5/2015. Giao 02 con chung Lê Nguyễn Bảo A và Lê Nguyễn Minh Nh cho chị Nguyễn Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Xuân V cho đến khi nào chị Th có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh V được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về chia tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Nếu sau này anh V trở về có căn cứ chứng minh anh và chị Th có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết, sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4. Về nợ: Chị Th xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn MinhTh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 0008206 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Th, vắng mặt anh Việt. Chị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Đống Đa.
- THA quận Đống Đa.
- Đ- ơng sự.
- UBND phường L H, quận ĐĐ, thành phố HN.
- L- u

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Đặng Thị Hương